

**TOA AN NHAN DAN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HOA**

Ban án số: 28 /2017/DSST
Ngày: 30/6/2017

Về: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

CONG HOA XA HOI CHU NGHÓA VIET NAM
Nộc lập – Töi do – Hành phúc

**NHAN DANH
NÖÖC CONG HOA XA HOI CHU NGHÓA VIET NAM
TOA AN NHAN DAN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HOA**

Vöi thanh phan hoi ñöng xét xö sö tham gom co:

- Tham phan - Chui toa phien toa: Bà **Bùi Thị Luân**
- Hoi tham nhan dan:
 - 1/ Ông **Phan Thanh Tân**
 - 2/ Bà **Phan Thị Hồng**
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vi**
- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định hoãn vụ án ra xét xử số: 28/2017/QNST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 giữa các ñöông sö:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng A**

Địa chỉ: 05 Nguyễn T – quận B – thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn N

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H – sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường N, thành phố C – tỉnh Khánh Hòa.

(có mặt)

*** Bị đơn: Bà Lê Thị G** - Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố S - phường N - thành phố C.- tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong ñöñ khôi kiện ñe ngay 14/11/2016, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A – ông Trần Văn H trình bày:

Ngân hàng A và bà Lê Thị G có ký kết hợp đồng tín dụng số: 29204-CAR/2015/HĐCVVM ngày 24/3/2015. Theo hợp đồng này, Ngân hàng A cho bà Lê Thị G vay 18.000.000 đồng để tiêu dùng. Thời hạn vay là 12 tháng

kể từ ngày 24/3/2016, lãi suất vay 35%/năm theo phương thức tính lãi dư nợ gốc giảm dần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng A có nghĩa vụ giao vốn vay cho bà G, bà G có nghĩa vụ trả nợ theo cam kết.

Bà G đã nhận 18.000.000 đồng tiền vay nhưng sau đó không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo đúng cam kết. Tính đến ngày 30/6/2017, bà G còn nợ của Ngân hàng A 6.060.595 đồng tiền gốc và 4.616.733 đồng tiền lãi quá hạn, tổng cộng là 10.677.328 đồng.

Nay Ngân hàng A yêu cầu bà G phải trả 10.677.328 đồng (trong đó: vốn gốc: 6.060.595 đồng, lãi 4.616.733 đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 29204-CAR/2015/HĐCVVM ngày 24/3/2015 từ ngày 01/7/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn bà Lê Thị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị G.

* **Về nội dung vụ án:**

Ngày 24/3/2015 Ngân hàng A và bà Lê Thị G có ký kết hợp đồng tín dụng số: 29204-CAR/2015/HĐCVVM. Theo hợp đồng này, Ngân hàng A cho bà Lê Thị G vay 18.000.000 đồng để tiêu dùng. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 24/3/2015, lãi suất vay 35%/, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng A có nghĩa vụ giao vốn vay cho bà G bà G có nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng A đã giao vốn vay cho bà G nhưng bà G không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng, tính đến ngày 30/6/2017, bà G còn nợ của Ngân hàng A 10.677.328 đồng (trong đó: vốn gốc: 6.060.595 đồng, lãi 4.616.733 đồng). Như vậy, bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng A buộc bà Lê Thị G phải trả 10.677.328 đồng (trong đó: vốn gốc: 6.060.595 đồng, lãi 4.616.733 đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 29204-CAR/2015/HĐCVVM ngày 24/3/2015 từ ngày 01/7/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

Về án phí: Bà Lê Thị G phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, cụ thể:

10.677.328 đồng x 5% = 538.664 đồng.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 92 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng A. Buộc Lê Thị G phải trả cho Ngân hàng A 10.677.328 đồng (Mười triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm hai mươi tám đồng) (trong đó: vốn gốc: 6.060.595 đồng, lãi 4.616.733 đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 29204-CAR/2015/HĐCVVM ngày 24/3/2015 từ ngày 01/7/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2/ **Về án phí:** Bà Lê Thị G phải nộp 538.664 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng A 204.676 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2012/0003735 ngày 13/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

* Quy định: Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bà Lê Thị G phải trả cho Ngân hàng A cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Lê Thị G không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Lê Thị G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nội nhân:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Thi hành án dân sự thành phố C
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI NÔNG XÉT XỬ
Tham phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Luân